



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Thành phố Hồ Chí Minh*

Số 67

Ngày 15 tháng 12 năm 2013

## MỤC LỤC

Trang

### **PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- 22-11-2013 - Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Đường sắt đô thị. 3
- 25-11-2013 - Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ban hành Danh mục cây cấm trồng trên đường phố thuộc địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 11

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**

- 21-11-2013 - Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND ban hành Quy chế quản lý Hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức quận Bình Tân. 17

**PHẦN VĂN BẢN KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- 23-11-2013 - Quyết định số 6216/QĐ-UBND phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phong Phú, huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015. 27
- 27-11-2013 - Chỉ thị số 18/CT-UBND về tổ chức đón Tết Giáp Ngọ năm 2014. 51

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**

- 15-11-2013 - Quyết định số 10734/QĐ-UBND bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật. 61

# PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51/2013/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2013*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động  
của Ban Quản lý Đường sắt đô thị**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đường sắt ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 119/2007/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Ban Quản lý Đường sắt đô thị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị tại Công văn số

1601/BQLĐSDT-TCĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 và Công văn số 1641/BQLĐSDT-TCĐT ngày 20 tháng 9 năm 2013 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 202/TTr-SNV ngày 01 tháng 4 năm 2013,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Đường sắt đô thị.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 142/2007/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Đường sắt đô thị**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND  
ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Vị trí, chức năng**

Ban Quản lý Đường sắt đô thị là đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, thực hiện chức năng của chủ đầu tư về quản lý đầu tư xây dựng, khai thác, vận hành hệ thống đường sắt đô thị của thành phố; chịu sự chỉ đạo trực tiếp và quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan của các Bộ - ngành Trung ương và của các Sở - ngành thành phố.

Tên giao dịch quốc tế và tên viết tắt là: “Management Authority for Urban Railways (MAUR)”.

**Điều 2.** Ban Quản lý Đường sắt đô thị là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Trụ sở làm việc của Ban Quản lý Đường sắt đô thị đặt tại: Số 29, đường Lê Quý Đôn, phường 7, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

#### **Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Ban Quản lý Đường sắt đô thị là đầu mối tiếp nhận các dự án đầu tư và tham

muu cho Ủy ban nhân dân thành phố về kế hoạch tổng thể cho việc quản lý, xây dựng, vận hành, khai thác các tuyến đường sắt đô thị của thành phố, phát triển mạng lưới vận tải hành khách khối lượng lớn theo quy hoạch giao thông vận tải đến năm 2020.

2. Xây dựng phương án thu hút vốn đầu tư trong nước và nước ngoài về đường sắt đô thị thành phố. Đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố tiếp nhận, lựa chọn nhà đầu tư cho các dự án đường sắt đô thị thành phố.

3. Thực hiện vai trò và chức năng đối tác trực tiếp với các đối tác nước ngoài trong các quan hệ giao dịch liên quan đến dự án.

4. Chuẩn bị văn kiện, tài liệu, nội dung đàm phán và cùng các cơ quan liên quan giúp Ủy ban nhân dân thành phố tham gia đàm phán các điều ước và văn bản thỏa thuận khác với các nhà tài trợ liên quan đến dự án xây dựng các tuyến đường sắt đô thị của thành phố.

5. Xây dựng chương trình, kế hoạch chi tiết và tiến độ thực hiện các dự án thành phần; tổ chức quản lý điều hành, sử dụng hiệu quả nguồn lực của dự án và xử lý các phát sinh khi thực hiện các dự án.

6. Đảm bảo đầy đủ các cơ sở dữ liệu thông tin theo yêu cầu đã thỏa thuận với đối tác nước ngoài để quản lý, điều hành dự án theo chương trình, kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

7. Chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước trong quá trình quản lý điều hành dự án đầu tư và những vấn đề có liên quan theo thông lệ quốc tế, quy định của pháp luật Việt Nam và Hiệp định vay.

8. Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ báo cáo tài chính, các chế độ về kế toán, thống kê, kiểm toán, quyết toán theo quy định hiện hành và yêu cầu của đối tác nước ngoài phù hợp với những nội dung đã được ký kết.

9. Đảm bảo chế độ quan hệ phối hợp với các cơ quan chức năng, các dự án có liên quan khác của thành phố để triển khai có hiệu quả trên nhiều lĩnh vực của dự án.

10. Thực hiện công tác xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phục vụ cho công tác xây dựng và vận hành khai thác các dự án đường sắt đô thị thành phố.

11. Hàng năm, Ban Quản lý Đường sắt đô thị lập kế hoạch sử dụng vốn, kế hoạch giải ngân (vốn trong nước và nguồn vốn vay nước ngoài) theo yêu cầu tiến độ thực hiện các dự án phù hợp với cơ chế tài chính trong nước và quy định của đối tác để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.

12. Đảm bảo tập hợp và thực hiện đầy đủ các nội dung, quy trình liên quan đến công tác vận hành, điều độ chạy tàu, quản lý khai thác, sử dụng sau khi giai đoạn xây dựng hoàn thiện.

13. Ban Quản lý Đường sắt đô thị được phép thành lập các Ban Quản lý dự án và các đơn vị trực thuộc đúng theo quy định của pháp luật để quản lý xây dựng, quản lý và vận hành khai thác các tuyến đường sắt đô thị sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng; trình Ủy ban nhân dân thành phố việc thuê các tổ chức có đủ năng lực về kinh nghiệm và tài chính để quản lý, vận hành, khai thác các tuyến đường sắt đô thị sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng.

14. Liên kết hoặc liên doanh với các tổ chức trong nước hoặc nước ngoài, thuê các chuyên gia có kinh nghiệm nhằm đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ trong lĩnh vực chuyên ngành về quản lý điều hành dự án, tổ chức vận hành khai thác sử dụng các tuyến đường sắt đô thị của thành phố.

15. Tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư; công bố công khai quy hoạch mạng lưới vận tải hành khách khối lượng lớn của thành phố.

16. Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để giải quyết các vấn đề về bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư.

17. Đảm bảo thực hiện chế độ thông tin lưu trữ, bảo mật và báo cáo theo quy định.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phân công hoặc ủy quyền bằng văn bản.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

#### **Điều 4. Nguyên tắc chung**

1. Ban Quản lý Đường sắt đô thị do Trưởng ban quản lý và điều hành theo chế độ thủ trưởng; có các Phó Trưởng ban giúp việc cho Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về kết quả thực hiện những nhiệm vụ đã được giao.

2. Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm; Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban.

3. Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị.

4. Kế toán trưởng do Giám đốc Sở Nội vụ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị.

#### **Điều 5. Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế của Ban Quản lý Đường sắt đô thị**

1. Ban Quản lý Đường sắt đô thị có các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ. Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị có quyền quyết định thành lập, giải thể, xác định số lượng, tên gọi và giao chức năng cho các phòng, ban chuyên môn của Ban.

2. Theo yêu cầu công tác, Trưởng ban có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập các đơn vị sự nghiệp trực thuộc để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Biên chế sự nghiệp của Ban Quản lý Đường sắt đô thị được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

4. Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị có trách nhiệm tuyển dụng, bố trí cán bộ, viên chức; sắp xếp, sử dụng biên chế được giao phù hợp với yêu cầu công tác và theo đúng quy định của pháp luật.

5. Xét nhu cầu thực tế, Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị có quyền ký hợp đồng ngoài chỉ tiêu biên chế được giao phục vụ cho yêu cầu triển khai thực hiện các dự án đã được phê duyệt; kinh phí trả lương và các khoản phụ cấp (nếu có) được Ban Quản lý Đường sắt đô thị tự cân đối từ nguồn chi phí quản lý dự án, theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp hết nguồn kinh phí quản lý dự án, Ban Quản lý Đường sắt đô thị được phép tạm ứng kinh phí từ ngân sách thành phố để hoạt động.

### **Chương IV**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 6. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố**

Ban Quản lý Đường sắt đô thị có trách nhiệm báo cáo định kỳ về kết quả hoạt động theo chế độ quy định và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố.



**Điều 7. Đối với các sở - ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện**

1. Mọi quan hệ giữa Ban Quản lý Đường sắt đô thị với Sở Giao thông vận tải là quan hệ ngang cấp, có sự phối hợp chặt chẽ và thống nhất trong các mặt công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực đường sắt đô thị (quy hoạch và kế hoạch phát triển, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình quy phạm xây dựng, chất lượng xây dựng và dịch vụ phục vụ, quy chế khai thác và quản lý sử dụng hệ thống đường sắt đô thị) theo đúng pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ quản lý chuyên ngành.

2. Mọi quan hệ giữa Ban Quản lý Đường sắt đô thị với các sở - ngành thành phố là quan hệ trao đổi thông tin và phối hợp hoạt động ngang cấp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được Ủy ban nhân dân thành phố quy định.

3. Mọi quan hệ giữa Ban Quản lý Đường sắt đô thị với Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn là mối quan hệ giữa cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố với cơ quan hành chính địa phương.

4. Ban Quản lý Đường sắt đô thị và các sở - ngành của thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ để giải quyết các vấn đề có liên quan trong quá trình thực hiện dự án xây dựng các tuyến đường sắt đô thị của thành phố đảm bảo hoàn thành theo tiến độ quy định; trường hợp vượt thẩm quyền, có báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết kịp thời.

5. Các sở - ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm giải quyết kịp thời các đề nghị của Ban theo quy định pháp luật; hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Quản lý Đường sắt đô thị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**Chương V****ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 8.** Căn cứ vào nội dung Quy chế này, Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị có trách nhiệm ban hành quy chế làm việc của Ban, quy định cụ thể về chế độ làm việc, chế độ quản lý theo từng lĩnh vực, phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ, công chức, viên chức của Ban.

**Điều 9.** Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu xét thấy cần thiết hoặc có khó khăn, vướng mắc và có những điểm không còn phù hợp với quy định của Nhà nước, Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị có trách nhiệm phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ kịp thời báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét điều

chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn của thành phố./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 52/2013/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2013*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Danh mục cây cấm trồng trên đường phố thuộc địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị và Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Quyết định số 70/2010/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 902/TTr-SGTVT ngày 28 tháng 10 năm 2013,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục cây cấm trồng trên đường phố thuộc địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Các tổ chức, cá nhân không được phép trồng mới các cây thuộc Danh

mục cây cấm trồng trên đường phố. Các cơ quan, đơn vị quản lý cây xanh đô thị có trách nhiệm lập kế hoạch thay thế dần những cây hiện có trên đường phố thuộc Danh mục cây cấm trồng.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 45/2013/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Danh mục cây cấm trồng và hạn chế trồng trên đường phố thuộc địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**

**DANH MỤC CÂY CẤM TRỒNG TRÊN ĐƯỜNG PHỐ  
THUỘC ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Hai mươi tám (28) loài cây sau đây cấm trồng trên vỉa hè và dải phân cách đường phố, là các cây có độc tố gây nguy hiểm cho người; những cây ăn quả; các cây có thể gây ảnh hưởng tới sức khỏe và môi trường.

Stt	Loài cây		Họ thực vật	Vị trí		Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học		Vỉa hè	Dải phân cách	
1	Bã đậu	<i>Hura crepitans</i> L.	<i>Euphorbiaceae</i>	x	x	Mủ và hạt độc.
2	Bàng	<i>Terminalia catappa</i> L.	<i>Combretaceae</i>	x	x	Dễ bị sâu (gây ngứa khi đụng phải).
3	Bồ kết	<i>Gleditsia fera</i> (Lour.) Merr.	<i>Caesalpiniaceae</i>	x	x	Thân có nhiều gai rất to.
4	Các loài cây ăn quả			x	x	Cây có quả khuyến khích trẻ em leo trèo, quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố.

5	Cao su	<i>Hevea brasiliensis</i> (A. Juss.) Muell. - Arg.	<i>Euphorbiaceae</i>	x	x	Cành nhánh giòn, dễ gãy.
6	Cô ca cảnh	<i>Erythroxylum novogranatense</i> (Morris) Hieron	<i>Erythroxylaceae</i>	x	x	Lá có chất cocaine gây nghiện.
7	Da, Sung	<i>Ficus spp.</i>	<i>Moraceae</i>	x		Các loài Da có rễ phụ làm hư hại công trình; dạng quả sung ảnh hưởng vệ sinh đường phố. Không cấm trồng đối với cây được trồng làm cây cảnh tạo tán.
8	Dừa	<i>Cocos nucifera</i> L.	<i>Arecaceae</i>	x	x	Quả to, rụng gây nguy hiểm.
9	Điệp phèo heo	<i>Enterolobium cyclocarpum</i> (Jacq.) Griseb.	<i>Mimosaceae</i>	x	x	Rễ ăn ngang, lồi trên mặt đất (gây hư vỉa hè, mặt đường và có thể ảnh hưởng giao thông); cành nhánh giòn dễ gãy.
10	Đùng đình	<i>Caryota mitis</i> Lour.	<i>Arecaceae</i>	x		Quả có chất gây ngứa.
11	Gáo trắng	<i>Neolamarckia cadamba</i> (Roxb.) Bosser	<i>Rubiaceae</i>	x	x	Cành nhánh giòn dễ gãy, quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố.
12	Gáo tròn	<i>Haldina cordifolia</i> (Roxb.) Ridsd.	<i>Rubiaceae</i>	x	x	Cành nhánh giòn, dễ gãy; quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố.
13	Gòn	<i>Ceiba pentandra</i> Gaertn.	<i>Bombacaceae</i>	x	x	Cành nhánh giòn, dễ gãy; quả chín phát tán ảnh hưởng vệ sinh đường phố.
14	Keo lá tràm	<i>Acacia auriculiformis</i> A. Cunn. ex Benth.	<i>Mimosaceae</i>	x	x	Cành nhánh giòn, dễ gãy.

15	Keo lai	<i>Acacia mangium x Acacia auriculiformis.</i>	<i>Mimosaceae</i>	x	x	Cành nhánh giòn, dễ gãy.
16	Keo tai tượng	<i>Acacia mangium</i> Willd.	<i>Mimosaceae</i>	x	x	Cành nhánh giòn, dễ gãy.
17	Lọ nôi, Đại phong tử	<i>Hydnocarpus anthelmintica</i> Pierre ex Laness.	<i>Flacourtiaceae</i>	x	x	Quả to, rụng gây nguy hiểm.
18	Lòng mức	<i>Wrightia annamensis</i> Eb. et Dub.	<i>Apocynaceae</i>	x	x	Quả chín phát tán, hạt có lông ảnh hưởng môi trường.
19	Lòng mức lông	<i>Wrightia pubescens</i> R. Br.	<i>Apocynaceae</i>	x	x	Quả chín phát tán, hạt có lông ảnh hưởng môi trường.
20	Mã tiền	<i>Strychnos nux -vomica</i> L.	<i>Loganiaceae</i>	x	x	Hạt có chất strychnine gây độc.
21	Me keo	<i>Pithecellobium dulce</i> (Roxb.) Benth.	<i>Mimosaceae</i>	x		Thân và cành nhánh có nhiều gai.
22	Mò cua, Sữa	<i>Alstonia scholaris</i> (L.) R. Br.	<i>Apocynaceae</i>	x	x	Cành nhánh giòn, dễ gãy. Hoa có mùi, gây khó chịu cho người.
23	Sọ khi, Xà cừ	<i>Khaya senegalensis</i> (Desr.) A. Juss.	<i>Meliaceae</i>	x	x	Rễ ăn ngang, lồi trên mặt đất (gây hư vỉa hè, mặt đường và có thể ảnh hưởng giao thông).
24	Thông thiên	<i>Thevetia peruviana</i> (Pres.) Merr.	<i>Apocynaceae</i>	x	x	Hạt, lá, hoa, vỏ cây đều có chứa chất độc.
25	Trôm hôi	<i>Sterculia foetida</i> L.	<i>Sterculiaceae</i>	x	x	Quả to, hoa có mùi.

26	Trúng cá	<i>Muntingia calabura</i> L.	<i>Elaeocarpaceae</i>	x	x	Quả khuyến khích trẻ em leo trèo; quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố.
27	Trúc đào	<i>Nerium oleander</i> L.	<i>Apocynaceae</i>	x	x	Thân và lá có chất độc.
28	Xiro	<i>Carissa carandas</i> L.	<i>Apocynaceae</i>	x		Thân và cành nhánh có rất nhiều gai.

**Ghi chú:** x: Vị trí cắm trồng cây.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**



**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN****ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH TÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2013/QĐ-UBND

*Bình Tân, ngày 21 tháng 11 năm 2013***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy chế quản lý Hồ sơ điện tử cán bộ,  
công chức, viên chức quận Bình Tân****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 11/2012/TT -BNV ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức;

Căn cứ Quyết định số 44/2013/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế quản lý Hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ quận Bình Tân tại Tờ trình số 1351/TTr-NV ngày 15 tháng 11 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý Hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức quận Bình Tân.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 7 (bảy) ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc quận, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Văn Chính**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Quản lý Hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức quận Bình Tân**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND*

*ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân)*

### **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ giữa các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong việc quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức (Hồ sơ điện tử).

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc quận và Ủy ban nhân dân 10 phường trên địa bàn quận Bình Tân.

2. Đối tượng áp dụng quy định tại Quy chế này bao gồm:

a) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật;

b) Những người làm việc theo chế độ hợp đồng quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

c) Người lao động làm việc trong cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc quận và Ủy ban nhân dân 10 phường trên địa bàn quận Bình Tân.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Hồ sơ điện tử là tập hợp một số thông tin được chuyển hóa từ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thành kỹ thuật số lưu trữ trên máy tính.

2. Tài khoản người dùng là tên và mật khẩu để đăng nhập vào phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử.

3. Quản lý tài khoản người dùng là việc tạo mới, cấp phát, hạn chế, mở rộng hoặc hủy bỏ quyền đăng nhập vào phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử.

4. Quản lý hồ sơ điện tử là việc tạo lập, sửa đổi nội dung, thay đổi trạng thái hồ sơ điện tử.

5. Khai thác Hồ sơ điện tử là việc thực hiện các quy trình nghiệp vụ, các chức năng tra cứu, tìm kiếm thông tin về cán bộ, công chức, viên chức hoặc tổng hợp các tiêu chí thông tin, kết xuất các thông tin, lập các bảng biểu thống kê, báo cáo và in các kết quả xử lý được ra màn hình hoặc ra giấy.

#### **Điều 4. Phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử**

1. Phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử là một bộ công cụ để phục vụ việc quản lý, sử dụng, khai thác các thông tin từ Hồ sơ điện tử.

2. Phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử là thành phần trong hệ thống Mạng thông tin Thành phố Hồ Chí Minh, được cài đặt trên máy chủ đặt tại Trung tâm dữ liệu của Thành phố.

3. Địa chỉ truy cập phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử tại <http://cbcc.hochiminhcity.gov.vn>.

#### **Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm**

1. Truy nhập trái phép hoặc cố ý nâng quyền truy cập vào phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử.

2. Sử dụng thông tin Hồ sơ điện tử vào mục đích vụ lợi cá nhân, các mục đích xuyên tạc sự thật, bôi xấu cán bộ làm ảnh hưởng hoặc chống phá cơ quan nhà nước.

3. Cung cấp hoặc cố ý để lộ tên và mật khẩu đăng nhập vào phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử cho cá nhân, tổ chức không được giao quyền và trách nhiệm quản lý, sử dụng.

### **Chương II**

## **QUẢN LÝ, KHAI THÁC HỒ SƠ ĐIỆN TỬ**

#### **Điều 6. Quản lý tài khoản đăng nhập Hồ sơ điện tử**

1. Cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức được cấp tài khoản người dùng để đăng nhập, khai thác sử dụng phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử theo quy định tại Khoản 3, Điều 3 Quy chế này.

2. Phòng Nội vụ là cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận về công tác quản lý Hồ sơ điện tử và được Ủy ban nhân dân quận ủy quyền sử dụng tài khoản người dùng của Ủy ban nhân dân quận để quản lý, khai thác Hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức quận Bình Tân; tham mưu Ủy ban nhân dân quận Quyết định ủy quyền quản lý, khai thác Hồ sơ điện tử và phân cấp tài khoản người dùng cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân quận theo quy định; thực hiện chức năng nghiệp vụ về công tác cán bộ, công chức, viên chức quận Bình Tân.

3. Cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác, sử dụng Hồ sơ điện tử có trách nhiệm bảo đảm bí mật, an toàn tài khoản người dùng của cơ quan, đơn vị.

### **Điều 7. Mô hình tổ chức Hồ sơ điện tử**

Hồ sơ điện tử của quận Bình Tân được tổ chức theo mô hình 2 cấp như sau:

1. Cấp một là cấp có trách nhiệm cập nhật, quản lý và khai thác Hồ sơ điện tử của các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc quận và Ủy ban nhân dân 10 phường.

2. Cấp hai là cấp có trách nhiệm quản lý, tổ chức triển khai phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử; tổng hợp và lưu trữ Hồ sơ điện tử của đơn vị cấp một. Ủy ban nhân dân quận thống nhất quản lý Hồ sơ điện tử và ủy quyền cho Phòng Nội vụ chịu trách nhiệm quản lý hoạt động của phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử theo quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật.

### **Điều 8. Nguyên tắc quản lý Hồ sơ điện tử**

1. Cơ quan, đơn vị được ủy quyền cập nhật, quản lý và khai thác Hồ sơ điện tử có trách nhiệm cập nhật kịp thời, chính xác và đầy đủ thông tin cán bộ, công chức, viên chức hiện có mặt theo biên chế được giao vào phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử.

2. Hồ sơ điện tử được quản lý, sử dụng và bảo quản theo chế độ tài liệu mật do Nhà nước quy định, chỉ những người được cơ quan, đơn vị hoặc người có thẩm quyền quản lý Hồ sơ điện tử đồng ý bằng văn bản mới được nghiên cứu, sử dụng và khai thác Hồ sơ điện tử.

3. Thông tin trong Hồ sơ điện tử phải thống nhất với hồ sơ giấy; Hồ sơ điện tử có giá trị tương đương hồ sơ giấy.

### **Điều 9. Quy trình cập nhật Hồ sơ điện tử**

Cơ quan, đơn vị được ủy quyền cập nhật, quản lý và khai thác Hồ sơ điện tử có trách nhiệm cập nhật những biến động thường xuyên về đội ngũ cán bộ, công chức,

viên chức do cơ quan, đơn vị mình quản lý vào phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử, cụ thể như sau:

1. Lập hồ sơ mới:

Trong thời gian 60 ngày, kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý Hồ sơ điện tử có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin cán bộ, công chức, viên chức vào phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử theo quy định.

2. Cập nhật thông tin Hồ sơ điện tử đã có:

a) Đối với thông tin thay đổi từ phía cơ quan quản lý nhà nước như: Đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, điều động, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật... cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý Hồ sơ điện tử có trách nhiệm cập nhật thông tin vào Hồ sơ điện tử của người đó (thời gian chậm nhất không quá 15 ngày, kể từ ngày văn bản có hiệu lực).

b) Đối với thông tin thay đổi từ phía cá nhân như: kê khai tài sản, thuế thu nhập cá nhân, kết hôn, ly hôn... cá nhân có trách nhiệm kê khai với cơ quan, đơn vị theo định kỳ được thực hiện đồng thời cùng việc kê khai phiếu bổ sung lý lịch hàng năm hoặc theo yêu cầu quản lý của cơ quan, đơn vị để tiến hành cập nhật vào Hồ sơ điện tử.

**Điều 10. Điều chuyển, tiếp nhận Hồ sơ điện tử**

Cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển đến cơ quan, đơn vị khác hoặc được bổ nhiệm chức vụ thuộc cơ quan khác quản lý thì Hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức đó vẫn do cơ quan, đơn vị quản lý công chức đó lưu giữ, bảo quản và chỉ được chuyển giao cho các cơ quan, đơn vị khác quản lý khi các cơ quan, đơn vị đó có yêu cầu bằng văn bản.

**Điều 11. Khai thác Hồ sơ điện tử**

1. Cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan quản lý Hồ sơ điện tử được nghiên cứu, sử dụng và khai thác Hồ sơ điện tử để phục vụ yêu cầu công tác (tuyển dụng, nâng ngạch, nâng lương, đào tạo...).

2. Cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác về Hồ sơ điện tử có trách nhiệm tuân thủ các quy trình về an toàn bảo mật thông tin.

**Điều 12. Lưu trữ, bảo quản Hồ sơ điện tử**

1. Hồ sơ điện tử phải được lưu trữ lâu dài để phục vụ công tác nghiên cứu và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.

2. Việc lưu trữ phải thực hiện tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc bảo đảm an ninh, an toàn đối với Hồ sơ điện tử theo các quy định hiện hành.

3. Hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu, thôi việc, từ trần vẫn được lưu trữ ở cơ quan, đơn vị để theo dõi.

4. Cơ quan quản lý hệ thống, phần mềm Hồ sơ điện tử thường xuyên kiểm tra và có biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn Hồ sơ điện tử; đồng thời bảo đảm tính tương thích trong toàn hệ thống thông tin liên quan đến Hồ sơ điện tử khi có sự thay đổi về thiết bị và công nghệ.

### **Điều 13. Chế độ báo cáo công tác quản lý Hồ sơ điện tử**

1. Báo cáo công tác quản lý Hồ sơ điện tử quy định như sau:

a) Hàng năm, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý Hồ sơ điện tử thuộc thẩm quyền về Ủy ban nhân dân quận thông qua Phòng Nội vụ.

Thời hạn gửi báo cáo đợt 1 trước ngày 01 tháng 6; đợt 2 trước ngày 01 tháng 12.

b) Phòng Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Nội vụ Thành phố về tình hình thực trạng công tác quản lý Hồ sơ điện tử trên địa bàn quận.

2. Nội dung báo cáo công tác quản lý Hồ sơ điện tử gồm:

a) Đánh giá việc thực hiện Quy chế quản lý Hồ sơ điện tử của cơ quan, đơn vị;

b) Báo cáo thực trạng số lượng, chất lượng Hồ sơ điện tử (các thông tin được kết xuất từ phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử);

c) Tình trạng trang thiết bị phục vụ công tác quản lý Hồ sơ điện tử.

d) Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp làm công tác quản lý Hồ sơ điện tử;

đ) Kiến nghị (nếu có).

## **Chương III**

### **TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC VẬN HÀNH, KHAI THÁC HỒ SƠ ĐIỆN TỬ**

#### **Điều 14. Phòng Nội vụ**

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận ban hành các văn bản quy định về quản lý Hồ sơ điện tử; đề xuất việc nâng cấp phần mềm bảo đảm yêu cầu về khai thác, sử dụng phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử.

2. Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp và Ủy ban nhân dân 10 phường cập nhật, khai thác, sử dụng phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử vào công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức (tuyển dụng, nâng ngạch, nâng lương, đào tạo...).

3. Được phép sử dụng tài khoản quản trị để quản lý các tài khoản người dùng của các cơ quan, đơn vị.

4. Kiểm tra việc xây dựng và quản lý Hồ sơ điện tử của các cơ quan, đơn vị; tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo kết quả với Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Nội vụ Thành phố theo quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 13 Quy chế này.

5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ cho những người làm công tác quản lý Hồ sơ điện tử.

6. Xây dựng dự toán kinh phí hàng năm để bảo đảm việc quản lý, khai thác Hồ sơ điện tử của quận Bình Tân.

7. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân quận thông báo bằng văn bản và trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân quận cho các cơ quan, đơn vị về việc xảy ra sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố có ảnh hưởng xấu đến việc quản lý và khai thác sử dụng phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử (khi phần mềm ngừng hoạt động trong 2 ngày làm việc liên tiếp).

### **Điều 15. Văn phòng Ủy ban nhân dân quận**

1. Bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật an toàn, bảo mật cho việc vận hành phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử để duy trì sự hoạt động thông suốt của phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử trên môi trường mạng.

2. Chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp hạ tầng và phần mềm đáp ứng nhu cầu vận hành của hệ thống được thông suốt và ổn định.

3. Phối hợp với Phòng Nội vụ và đơn vị cung cấp giải pháp phần mềm trong việc tổng hợp ý kiến đóng góp từ người dùng để xem xét sửa đổi, nâng cấp phần mềm nhằm cải tiến phần mềm ngày càng hoàn thiện và thân thiện với người sử dụng, đáp ứng tốt hơn trong việc quản lý hồ sơ điện tử.



**Điều 16. Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp, Ủy ban nhân dân 10 phường**

1. Thực hiện quản lý Hồ sơ điện tử của cơ quan, đơn vị mình theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.
2. Được cấp tài khoản người dùng để thực hiện việc cập nhật, quản lý và khai thác Hồ sơ điện tử thuộc cơ quan, đơn vị mình. Quyết định phân công cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp được phép sử dụng tài khoản người dùng để quản lý khai thác Hồ sơ điện tử.
3. Xây dựng quy chế quản lý và khai thác Hồ sơ điện tử của cơ quan, đơn vị mình theo quy định tại Điều 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 Quy chế này.
4. Kiến nghị và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những quy định liên quan đến chế độ cập nhật, quản lý và khai thác Hồ sơ điện tử.
5. Xây dựng dự toán kinh phí hàng năm để bảo đảm cho việc quản lý và khai thác Hồ sơ điện tử của cơ quan, đơn vị mình.

**Điều 17. Trách nhiệm của người được phân công trực tiếp làm công tác quản lý, khai thác Hồ sơ điện tử**

1. Được sử dụng tài khoản người dùng của cơ quan, đơn vị để thực hiện việc cập nhật, quản lý và khai thác Hồ sơ điện tử theo phân cấp quản lý; thay đổi mật khẩu được cấp và tự bảo mật tài khoản người dùng của đơn vị.
2. Chịu trách nhiệm về tính kịp thời, chính xác của các thông tin trong Hồ sơ điện tử, sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử để cung cấp kịp thời, nhanh chóng, chính xác phục vụ yêu cầu quản lý và tác nghiệp chuyên môn.
3. Áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn và bảo mật Hồ sơ điện tử; đề xuất các biện pháp bảo đảm sử dụng và khai thác có hiệu quả Hồ sơ điện tử.
4. Nghiên cứu, phát hiện và báo cáo với cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý Hồ sơ điện tử.
5. Định kỳ báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị.
6. Trường hợp mất mật khẩu phải báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị và báo cáo bằng văn bản về Phòng Nội vụ để được cấp lại mật khẩu mới.
7. Thường xuyên học tập, trao đổi kinh nghiệm, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

**Chương IV**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 18. Tổ chức thực hiện**

1. Phòng Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp và Ủy ban nhân dân 10 phường triển khai thực hiện Quy chế này. Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo kết quả triển khai thực hiện với Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Nội vụ Thành phố theo quy định.

2. Đây là một trong các tiêu chí để Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, khen thưởng hàng năm cho các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp và Ủy ban nhân dân 10 phường và các cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này.

3. Cơ quan, đơn vị và cá nhân vi phạm các điều khoản trong Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc, phát sinh các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp, Ủy ban nhân dân 10 phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Phòng Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân quận xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Văn Chính**

## **PHẦN VĂN BẢN KHÁC**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6216/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2013*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phong Phú, huyện Bình Chánh  
giai đoạn 2013 - 2015**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Căn cứ Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt “Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Xét Tờ trình số 07/TTr-BQL, ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phong Phú, huyện Bình Chánh về việc phê duyệt Đề án Nông thôn mới xã Phong Phú, huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015 có ý kiến phê duyệt của Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh, ý kiến đề xuất của Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tại Thông báo số 357/TB-TCT ngày 19 tháng 11 năm 2012; đề xuất của Liên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Tài chính - Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2193/TTr-NNPTNT-TC-KHĐT ngày 15 tháng 11 năm 2013 về phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, giai đoạn 2013 - 2015,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phong Phú, huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015 (theo nội dung đề án đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh thay đổi về cơ chế, chính sách đầu tư xã nông thôn mới, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố phối hợp với Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phong Phú nghiên cứu, đề xuất kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải và các Sở, ngành liên quan; Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phong Phú và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phong Phú - huyện Bình Chánh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Thanh Liêm**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **ĐỀ ÁN**

### **Xây dựng nông thôn mới xã Phong Phú, huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 6216/QĐ-UBND  
ngày 23 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

## **Phần I**

### **THỰC TRẠNG NÔNG THÔN XÃ PHONG PHÚ - HUYỆN BÌNH CHÁNH**

#### **I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - DÂN SỐ LAO ĐỘNG**

##### **1. Đặc điểm tự nhiên**

Xã Phong Phú thuộc phía Nam của huyện Bình Chánh, có địa giới hành chính như sau:

- + Phía Bắc: giáp xã Bình Hưng-huyện Bình Chánh và phường 6 - quận 8.
- + Phía Nam: giáp xã Đa Phước.
- + Phía Đông: giáp xã Phước Lộc và Nhơn Đức của huyện Nhà Bè.
- + Phía Tây: giáp xã Hưng Long - huyện Bình Chánh và phường 7 - quận 8.

Xã Phong Phú có diện tích tự nhiên 1.868,11 ha, chiếm 7,4% tổng diện tích tự nhiên của huyện Bình Chánh.

Xã Phong Phú có dạng địa hình đồng bằng tương đối bằng phẳng và thấp, bị chia cách bởi rất nhiều sông rạch, kênh mương.

Về mặt quản lý hành chính xã Phong Phú được chia thành 5 ấp với 72 tổ nhân dân, gồm: ấp 1, 2, 3, 4, 5.

##### **2. Dân số**

Dân số toàn xã là 23.821 nhân khẩu với 6.118 hộ. Trong đó, nữ là 12.347 người, chiếm tỷ lệ 51,8%. Mật độ dân số bình quân là 1.260 người/km<sup>2</sup>.

Xã Phong Phú có 18.211 người trong độ tuổi lao động. Đa số là lao động ở ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (chiếm 42,4% tổng lao động) và thương mại - dịch vụ (chiếm 46% tổng lao động). Trong đó, có 4.500 lao động đã qua đào tạo chuyên môn, chiếm tỷ lệ 24,7% tổng số lao động của xã. Nguồn lao động của xã rất dồi dào, đây là một lợi thế, nhưng số lượng lao động có trình độ chuyên môn chưa nhiều, đây cũng là thách thức trong phát triển kinh tế xã hội của xã.

## **II. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ XÃ HỘI**

### **1. Quy hoạch**

Ủy ban nhân dân Huyện đã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xã nông thôn mới Phong Phú tại Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2012.

Hiện nay xã Phong Phú đang thực hiện xây dựng quy hoạch theo Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT ngày 28 tháng 10 năm 2011 của Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới.

### **2. Hạ tầng kinh tế - xã hội**

#### **a) Giao thông**

Đã có nhiều dự án đầu tư vào các tuyến đường giao thông, hiện tại tổng số tuyến đường giao thông của xã là 108 tuyến, tổng chiều dài: 48,79 km. Trong đó:

+ Tuyến đường trục xã, liên xã: 12,24 km - 6 tuyến. Đã được nhựa hóa, thuộc dự án: 1,4 km, đạt tỷ lệ 11,4%.

+ Tuyến đường trục ấp, liên ấp: 14,5 km - 52 tuyến. Đã được bê tông xi măng và một số tuyến được trải đá dăm đảm bảo giao thông thuận lợi: 11,5 km - 44 tuyến, đạt tỷ lệ 79,3%.

+ Các tuyến trong xóm và nội ấp: 7,5 km - 44 tuyến. Đã đạt, thuộc dự án: 1,4 km, đạt tỷ lệ 18,7%.

+ Các tuyến trục chính nội đồng: 15,45 km - 6 tuyến. Thuộc dự án: 10,45 km.

#### **b) Thủy lợi**

Các sông và rạch trên địa bàn xã có chức năng tiêu thoát nước, giao thông thủy, một số tuyến rạch còn phục vụ sản xuất nông nghiệp (đặc biệt là nuôi trồng thủy sản).

Hiện nay một số tuyến bị cây cỏ che lấp nên cần được khơi thông dòng chảy. Riêng Rạch bờ bao Hợp tác xã cần được nạo vét đắp bờ để đảm bảo yêu cầu của dòng chảy và tạo đường giao thông.

c) Điện

- Số trạm biến áp trên địa bàn xã có 84 trạm với công suất 23.175 KVA;
- Đường dây trung thế: 32 km;
- Đường dây hạ thế: 61 km;
- Bóng đèn chiếu sáng dân lập: 638 bóng, tổng công suất 18.778W;

Nhìn chung hệ thống điện trên địa bàn xã đều đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

Tỷ lệ hộ dùng điện: 100% (Tính đến tháng 7/2013).

d) Trường học

- Trường mầm non: xã Phong Phú có 1 trường mầm non Hường Dương với 3 điểm trường. Hiện nay trường đã hoàn thành nâng cấp 4 phòng học với kinh phí 4 tỷ đồng thuộc nguồn vốn của huyện đầu tư. Số phòng học đạt 15. Số phòng chức năng đã có 1 và còn thiếu 1. Số diện tích sân chơi, bãi tập đã có 1.036m<sup>2</sup>.

Hiện nay trường mầm non Hường Dương cơ bản đạt chuẩn quốc gia. Trường tiểu học: trên địa bàn xã có 1 trường tiểu học Phong Phú. Chưa đạt chuẩn quốc gia. Số phòng học đạt 32. Số phòng chức năng đã có 7 và còn thiếu 2 phòng. Số diện tích sân chơi, bãi tập đã có 3159 m<sup>2</sup> và còn thiếu 10.441 m<sup>2</sup>.

- Trường Trung học cơ sở: xã có 1 trường trung học cơ sở Phong Phú. Chưa đạt chuẩn quốc gia. Số phòng học đạt 19. Số phòng chức năng đã có 5 và còn thiếu 4. Số diện tích sân chơi, bãi tập đã có 6.280 m<sup>2</sup> và còn thiếu 1.850 m<sup>2</sup>.

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

Xã Phong Phú chưa có trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã.

Hiện nay trên địa bàn xã có một trung tâm sinh hoạt cộng đồng tại ấp 5, diện tích nhỏ hẹp nên rất ít được sử dụng.

Bên cạnh đó, xã Phong Phú có một số điểm thể dục thể thao do tư nhân đầu tư. Xã có một Câu lạc bộ đàn ca tài tử với khoảng 20 thành viên hoạt động rất tốt.

Xã Phong Phú có 5 ấp với đủ 5 trụ sở Ban nhân dân ấp với diện tích chưa đạt trên 300 m<sup>2</sup> cho mỗi trụ sở.



Các trụ sở Ban nhân dân ấp cần được đầu tư các trang thiết bị phục vụ cho công tác sinh hoạt cộng đồng và cần được nâng cấp sửa chữa định kỳ.

e) Chợ

Xã có một chợ cấp xã. Chợ Phong Phú là chợ tạm, được kinh doanh hoạt động từ năm 1998 với tổng diện tích là khoảng 1.500 m<sup>2</sup>.

Chợ Phong Phú có 145 sạp với 128 tiểu thương đang hoạt động kinh doanh. Hiện tại chợ Phong Phú đã được công ty cổ phần đầu tư kinh doanh nhà Tân Đoàn Việt hoàn thành đầu tư xây dựng mới với chức năng trở thành trung tâm thương mại - chợ với quy mô vốn đầu tư 98 tỷ đồng. (Tính đến tháng 7/2013)

g) Bưu điện

Xã có 1 bưu điện văn hóa. Dịch vụ Internet đã phủ rộng trên địa bàn 5 ấp của xã. Đài truyền thanh của xã đạt chuẩn. Số hộ sử dụng điện thoại ngày càng tăng lên. Nhìn chung, người dân của xã Phong Phú tiếp cận với dịch vụ bưu chính viễn thông khá thuận lợi.

h) Nhà ở dân cư nông thôn

Toàn xã Phong Phú có khoảng 5.290 căn nhà. Trong đó, hiện có 619 căn nhà chưa đạt chuẩn. Nhà tạm nằm ngoài khu vực quy hoạch là 309 căn, chiếm tỷ lệ 5,82% so với tổng số căn nhà trên địa bàn xã. Nhà tạm nằm trong khu vực đã có quy hoạch là 219 căn.

### 3. Thực trạng kinh tế và tổ chức sản xuất

a) Kinh tế

- Cơ cấu kinh tế của xã hiện nay là: **Thương mại - dịch vụ, Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, Nông nghiệp phục vụ đô thị.**

- Thu nhập bình quân của xã là 15.540.000 đồng/người/năm.

- Số cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể tăng mạnh, trong đó cơ sở thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ chiếm gần 88% trong số các cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Cơ cấu sản xuất nông nghiệp chuyển dịch theo hướng nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi đã chiếm tỷ trọng cao hơn trồng trọt.

- Hiện số lượng hộ nghèo theo tiêu chí dưới 12 triệu đồng/người/năm của xã Phong Phú là 170 hộ. Chiếm tỷ lệ 2,8%. (170/6.118 hộ)

b) Lao động

- Tổng số người trong độ tuổi lao động là 18.211 người (Niên giám thống kê - 5/2012), trong đó:

- + Lao động trong nông nghiệp: 520 người, chiếm 2,9% tổng lao động của xã;
- + Lao động trong công nghiệp: 7.716 người, chiếm 42,4% tổng lao động của xã;
- + Lao động trong ngành thương mại - dịch vụ: 8.377 người, chiếm 46% tổng lao động của xã;
- + Lao động khác (đang học): 1.025 người, chiếm 5,6% tổng lao động của xã;
- + Lao động thất nghiệp: 573 người, chiếm 3,1% tổng lao động của xã;

Tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động đạt 91,3% (trừ số người trong độ tuổi lao động đang đi học).

#### c) Hình thức tổ chức sản xuất

- Số cơ sở thương mại - dịch vụ: 1.120 cơ sở;
- Số cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: 150 cơ sở.

### **4. Văn hóa, xã hội và môi trường**

#### a) Văn hóa - giáo dục

- Công tác phổ cập giáo dục của xã Phong Phú đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia bậc trung học cơ sở.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) trong năm 2011 là 93%.

- Lao động được đào tạo chuyên môn:

Xã Phong Phú có 18.211 người trong độ tuổi lao động. Trong đó có 4.500 lao động đã qua đào tạo chuyên môn, chiếm tỷ lệ 24,7% tổng số lao động của xã. Cụ thể:

- + Sơ cấp (3 tháng trở lên): 46,65%, tỷ lệ trong nông nghiệp 0,67%;
- + Trung cấp 35,55%, tỷ lệ trong nông nghiệp 0,4%;
- + Đại học 17,8%, tỷ lệ trong nông nghiệp 0,02%.

- Phổ cập giáo dục mầm non đạt theo tiêu chí ngành giáo dục;

- Tỷ lệ xóa mù chữ đạt theo tiêu chí ngành giáo dục.

- Về văn hóa:

Hàng năm số hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa đạt trên 90% số hộ đăng ký.

+ Năm 2012: có 4/5 ấp đạt Ấp Văn hóa (ấp 1, 2, 3, 4).

b) Y tế

- Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế 37,2% (8.872/23.821 người).

- Y tế xã Phong Phú được công nhận đạt chuẩn quốc gia về chuyên môn.

- Diện tích trạm là 288,3 m<sup>2</sup> thuộc công trình xây dựng cấp 4. Trạm y tế có 6 phòng với 5 giường bệnh. Nhân sự của trạm còn thiếu, chỉ có 1 bác sĩ, 1 y sĩ, 2 y tá, 1 dược sĩ, 2 nữ hộ sinh.

c) Môi trường

- Trên địa bàn xã Phong Phú có 1 công trình cấp nước tập trung do Công ty nước ngầm Thanh niên xung phong thành phố quản lý phục vụ cho trường tiểu học và một số hộ dân xung quanh trường ở ấp 2. Ngoài ra còn có thêm 5 trạm cấp nước (do Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn quản lý) đặt tại Xóm Gò phục vụ cho toàn bộ người dân nơi đây ở ấp 1. Hiện tại, tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98%.

- Các cơ sở sản xuất - kinh doanh trên địa bàn xã đạt tiêu chuẩn về môi trường khoảng 70%.

- Hàng năm xã Phong Phú tổ chức các hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường thông qua nhiều hình thức như: phát động tuần lễ quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường; phát tờ bướm; tổ chức ngày hội tổng vệ sinh môi trường “Vì sức khỏe của chúng ta”; trồng 300 cây xanh mỗi năm...

- Hiện nay, chất thải trong sinh hoạt được thu gom theo đúng quy định. Tuy nhiên do áp lực dân số đông nên lượng rác thải ngày càng tăng, lực lượng thu gom rác rất ít nên tình trạng quá tải thường xuyên xảy ra.

- Xã Phong Phú chưa có nghĩa trang riêng. Người dân chôn cất người thân của mình trên đất gia tộc từ rất lâu đời và tại một số nghĩa trang lân cận như Đa Phước, Cần Giuộc. Theo đặc điểm địa phương, định hướng sắp tới xã sẽ vận động người dân chôn cất người thân tại các nghĩa trang tập trung hoặc hỏa táng.

## **5. Hệ thống chính trị và tình hình an ninh trật tự - xã hội**

a) Hệ thống chính trị của xã

- Số lượng cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách của Ủy ban nhân dân xã Phong Phú được giao năm 2013 là 46 người: trong đó có 24 cán bộ, công chức, 22

cán bộ không chuyên trách. Số lượng hiện có tính đến tháng 5 năm 2013 là 11 cán bộ, 11 công chức, 21 cán bộ không chuyên trách.

Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức xã:

- + Trình độ cao học: 1 người;
- + Trình độ đại học: 15 người;
- + Trình độ cao đẳng: 3 người;
- + Trình độ trung cấp: 2 người.

Về trình độ lý luận chính trị của cán bộ, công chức xã:

- + Trình độ đại học: 2 người;
- + Trình độ cao cấp: 4 người;
- + Trình độ trung cấp: 4 người.

#### b) An ninh trật tự xã hội

- Các ban ngành, đoàn thể xã tích cực tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân tích cực tham gia phòng trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Ban Chỉ huy quân sự xã Phong Phú xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện theo 5 tiêu chuẩn đã xác định trong Chỉ thị số 917/1999/CT-QP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

- Hàng năm chỉ tiêu giao quân đều đạt 100% cả về số lượng và chất lượng.

- Xây dựng lực lượng vũ trang xã vững mạnh, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Lực lượng công an và quân sự xã thường xuyên phối hợp tổ chức tuần tra, canh gác, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa, kéo giảm các loại tội phạm.

## **Phần II**

### **NỘI DUNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI XÃ PHONG PHÚ - HUYỆN BÌNH CHÁNH ĐẾN NĂM 2015**

#### **I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2015**

##### **1. Mục tiêu chung**

- Xây dựng xã Phong Phú trở thành xã nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa thể hiện các đặc trưng: có kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn được nâng cao; có kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội hiện đại, có các hình thức sản xuất phù hợp, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch, xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc dân tộc, dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ... nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị ở xã thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Xây dựng xã Phong Phú trở thành xã nông thôn mới theo phương pháp tiếp cận dựa vào nội lực và do cộng đồng địa phương làm chủ.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

Hoàn thành 19/19 tiêu chí về nông thôn mới theo bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo từng giai đoạn cụ thể:

- Năm 2012: Đã thực hiện 5/19 tiêu chí (8, 12, 13, 16, 19);

- Năm 2013: Phần đầu đạt 11/19 tiêu chí (tăng thêm 6 tiêu chí: 1, 4, 7, 11, 15, 18);

- Năm 2014: Phần đầu đạt 14/19 tiêu chí (tăng thêm 3 tiêu chí: 6, 14, 17);

- Năm 2015: Phần đầu đạt 19/19 tiêu chí (tăng thêm 5 tiêu chí: 2, 3, 5, 9, 10).

- Hoàn thành quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch hạ tầng kinh tế xã hội, khu dân cư (giúp cho người dân ổn định sản xuất, đảm bảo cho người dân có nơi đổ rác thải, nơi chôn cất đúng quy định, chỉnh trang khu dân cư, cải thiện bộ mặt nông thôn).

- Thu nhập bình quân đầu người/năm đến năm 2015 đạt mức từ 34 triệu đồng/người/năm trở lên.

- Cơ cấu kinh tế theo hướng: Thương mại - dịch vụ, Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, Nông nghiệp phục vụ đô thị.

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn thành phố (dưới 12 triệu đồng/người/năm): phần đầu đến năm 2015 giảm còn < 2%.

- Chuyển dịch sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị hiệu quả cao, an toàn vệ sinh dịch bệnh.

- Xây dựng mạng lưới giao thông, thủy lợi nông thôn với chất lượng bảo đảm thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa, tiêu thụ nông sản.

- Kiên cố hóa trường, lớp, hoàn thiện các điều kiện về cơ sở vật chất trong hệ thống trường học, tiến tới hiện đại hóa các phương tiện dạy học đạt chuẩn.

- Duy trì và phát triển phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa với 5/5 ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt > 95%.

## **II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Quy hoạch**

a) Mục tiêu: Năm 2013 đạt tiêu chí số 1 của Bộ tiêu chí quốc gia.

b) Nội dung thực hiện: Việc quy hoạch xây dựng nông thôn mới phải theo Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT ngày 28 tháng 10 năm 2011 của liên Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xã nông thôn mới.

### **2. Hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn**

a) Giao thông

- Mục tiêu: Đến năm 2015 đạt tiêu chí số 2 của Bộ tiêu chí quốc gia.

+ Đường nối giữa các xã hay từ trung tâm hành chính xã tới các ấp được nhựa hóa hay bê tông hóa đạt chuẩn kỹ thuật;

+ Đường trục nối giữa các ấp, tổ được cứng hóa đạt chuẩn kỹ thuật;

+ Đường ngõ xóm không lầy lội vào mùa mưa.

+ Đường giao thông nội đồng thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa.

- Nội dung thực hiện:

+ Đường trục xã, liên xã: láng nhựa với chiều dài 4,859 km gồm 2 tuyến đường.

+ Đường trục ấp, liên ấp: láng nhựa 1 tuyến với chiều dài 2,9 km, bê tông xi măng 3 tuyến với chiều dài 1,76 km và cấp phối sỏi đỏ 1 tuyến với chiều dài 2,85 km.

+ Đường trong ngõ xóm: cứng hóa bằng bê tông xi măng 24 tuyến với chiều dài 5,03 km.

+ Đường trục nội đồng: cứng hóa bằng đá dăm 1 tuyến với chiều dài 1 km và cấp phối sỏi đỏ 2 tuyến với chiều dài 1,9 km.

b) Thủy lợi

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 3 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

+ Khai thông dòng chảy một số tuyến rạch chính, nạo vét và đắp bờ rạch bờ bao hợp tác xã.

- Nội dung thực hiện:

+ Nạo vét khai thông dòng chảy 2 công trình gồm Rạch Bờ bao hợp tác xã và Nhánh rạch Rô với chiều dài 1,94 km.

c) Điện

- Mục tiêu: Phần đầu đạt yêu cầu tiêu chí số 4 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Vận động, tuyên truyền và có chính sách hỗ trợ người dân sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm (đèn huỳnh quang thay thế đèn dây tóc);

+ Trạm biến thế, lắp mới: 30 trạm - công suất: 5.400 KVA.

+ Đường dây trung thế, lắp mới: 12 km;

+ Đường dây hạ thế, 20 km;

+ Bóng đèn chiếu sáng dân lập, lắp mới 300 bóng;

+ Cải tạo hệ thống điện dân lập trên tuyến đường của xã.

d) Trường học

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Trường mầm non: Phần đầu duy trì và nâng cao chất lượng trường mầm non Hướng Dương đạt chuẩn quốc gia. Kiến nghị ngành chức năng sớm triển khai chủ trương xây mới 1 trường mầm non gồm Khu tái định cư 87 ha (MG - 16).

+ Trường tiểu học: Xây mới trường tiểu học Phong Phú với 30 phòng học, phòng chức năng và các công trình phụ.

+ Trường trung học cơ sở: Xây mới trường trung học cơ sở Phong Phú với 45 phòng học, phòng chức năng và các công trình phụ tại Khu tái định cư 87 ha.

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

- Mục tiêu: Đến năm 2014 đạt tiêu chí số 6 của Bộ tiêu chí quốc gia.

- Nội dung thực hiện:

+ Kiến nghị huyện chấp thuận cho xã một phần đất công trình công cộng thuộc các dự án khu dân cư để đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa - Thể thao của xã. Thêm

vào đó xây dựng trụ sở văn phòng ấp 3 kết hợp trong khuôn viên Trung tâm văn hóa thể thao xã.

+ Xây dựng văn phòng ấp kết hợp điểm sinh hoạt văn hóa và thể dục thể thao với diện tích tối thiểu 300 m<sup>2</sup>, xây mới văn phòng ấp 2, 4, 5.

+ Nâng cấp trụ sở trạm y tế cũ trở nên khang trang hơn và sử dụng để làm văn phòng ấp 1 kết hợp điểm sinh hoạt văn hóa - thể dục thể thao.

e) Chợ nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 7 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

Xây mới chợ Phong Phú

g) Bưu điện

- Mục tiêu: Duy trì đạt yêu cầu tiêu chí số 8 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

Ban quản lý xây dựng nông thôn mới phối hợp cùng ngành bưu điện (Văn hóa - thông tin) thực hiện các nội dung chuyên môn để duy trì đạt tiêu chí số 8.

h) Nhà ở dân cư nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

Đến năm 2015, 100% không còn nhà tạm, dột nát.

- Nội dung thực hiện:

+ Vận động, tạo điều kiện cho các hộ có nhà chưa đạt chuẩn và 309 căn nhà tạm (không bị vướng quy hoạch) được nâng cấp để đạt chuẩn về xây dựng.

+ Hỗ trợ cộng đồng xây dựng, nâng cấp 50 căn nhà tạm có hoàn cảnh khó khăn (không đủ điều kiện xây dựng nhà tình thương), mức hỗ trợ 20 triệu đồng/căn,.

+ Thực hiện theo quy định của Bộ Xây dựng về nhà ở. Chính trang nhà ở các khu dân cư phù hợp với quy hoạch phát triển, đảm bảo về mỹ quan khu dân cư nông thôn ven đô.

+ Kiến nghị Thành phố có cơ chế đặc thù riêng để tạo điều kiện cho xã thực hiện chính trang nhà ở.

### **3. Phát triển kinh tế và các hình thức tổ chức**

a) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nâng cao thu nhập



- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:

+ Khuyến khích thành lập, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các công ty, cơ sở (bao gồm sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ) vừa và nhỏ trên địa bàn xã, chủ yếu tập trung dọc theo tuyến Quốc lộ 50, đường Trịnh Quang Nghị, Nguyễn Văn Linh.

+ Phấn đấu trong 5 năm thu hút vốn đầu tư từ hơn 200 công ty, cơ sở thành lập mới.

Thương mại - dịch vụ:

+ Khuyến khích phát triển các điểm thương mại - dịch vụ mới, có ích phục vụ nhu cầu giúp phát triển đời sống của người dân.

Nông nghiệp:

+ Hướng đến đặc thù của thị trường Thành phố Hồ Chí Minh là đa dạng sản phẩm, phục vụ thị dân vì vậy cần hướng dẫn người dân sản xuất sản phẩm có lợi thế theo hướng thị trường và hàng hóa.

+ Khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng đô thị, diện tích đất ít nhưng hiệu quả kinh tế cao và tạo cảnh quan và bảo vệ môi trường.

b) Giảm nghèo và an sinh xã hội

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 11 của Bộ tiêu chí quốc gia và phù hợp với đặc điểm riêng của thành phố.

Nội dung thực hiện:

- Tiếp tục triển khai chương trình giảm nghèo giai đoạn 3 của thành phố đạt thu nhập trên 12 triệu/người/năm vào năm 2015 và giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2015 xuống còn < 2%, cụ thể dự kiến lộ trình giảm nghèo 2011 - 2015 (đã đăng ký với huyện) như sau:

+ Năm 2011: đến cuối kỳ còn 336 hộ, chiếm tỷ lệ 6,4%;

+ Năm 2012: đến cuối kỳ còn 186 hộ, chiếm tỷ lệ 3,5%;

+ Năm 2013: đến cuối kỳ còn 66 hộ, chiếm tỷ lệ dưới 2%;

+ Năm 2014: đến cuối kỳ cơ bản không còn hộ nghèo (dưới 0,5%).

- Kết hợp đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho 350 lao động nghèo.

- Tăng cường thực hiện chức năng giám sát phân biện xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội, góp phần đảm bảo các chính sách an sinh xã hội của Nhà nước thực sự hỗ trợ được người nghèo và các đối tượng chính sách.

- Tiếp tục thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi, cho vay vốn để hộ nghèo phát triển kinh tế khoảng 250 suất.

c) Tỷ lệ lao động có việc làm

- Mục tiêu: Duy trì đạt yêu cầu tiêu chí 12 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Phối hợp giới thiệu và giải quyết việc làm, ưu tiên lao động trong nông nghiệp chuyển dịch sang ngành phi nông nghiệp để duy trì tiêu chí số 12.

+ Dự kiến giới thiệu và giải quyết việc làm cho 1.000 lao động từ nay cho đến năm 2015.

d) Hình thức tổ chức sản xuất

- Mục tiêu: Duy trì và nâng chất lượng tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Thành lập mới thêm ít nhất 1 tổ hợp tác từ 4 tổ ngành nghề và định hướng phát triển thành Hợp tác xã nông nghiệp - thương mại - dịch vụ.

+ Khuyến khích thành lập mới các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Mở rộng hợp đồng tiêu thụ nông sản. Thực hiện chính sách thúc đẩy liên kết kinh tế giữa các loại hình kinh tế ở nông thôn: Liên hiệp hợp tác xã cùng ngành nghề, liên tổ hợp tác, liên kết doanh nghiệp với hợp tác xã, tổ hợp tác...

#### **4. Giáo dục, y tế, văn hóa và môi trường**

a) Giáo dục

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 14 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tích cực thực hiện công tác phổ cập giáo dục để duy trì và giữ vững thành quả đã đạt;

+ Khuyến khích và tạo điều kiện cho số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục theo học Trung học phổ thông, trung học bổ túc, trung học nghề...

+ Nhu cầu đào tạo nghề ngắn hạn cho hơn 3.000 lao động.

+ Nhu cầu đào tạo nghề trung và dài hạn cho hơn 3.500 lao động.

+ Vận dụng các chính sách ưu đãi về đào tạo nghề cho lao động tại địa phương như Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố.

#### b) Y tế

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 15 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

Tích cực vận động người tham gia bảo hiểm y tế. Phấn đấu đến năm 2015 tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế đạt trên 70%.

Duy trì y tế xã đạt chuẩn quốc gia và nâng cao chất lượng phục vụ y tế ngày càng tốt hơn:

+ Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, phổ biến sâu rộng đến nhân dân về các dịch vụ y tế;

+ Duy trì tốt công tác phòng chống dịch bệnh, hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu, hoạt động tiêm chủng mở rộng;

+ Tăng cường kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm;

+ Xây mới Trạm y tế khang trang và đầu tư trang thiết bị đạt chuẩn quốc gia. Hiện nay các hồ sơ chuẩn bị xây dựng đã hoàn tất;

+ Phát triển vườn thuốc nam trên khuôn viên Trạm y tế xã;

#### c) Xây dựng đời sống văn hóa phong phú lành mạnh

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Đẩy mạnh, tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ hội, đoàn thể của xã và nhân dân về ý nghĩa của phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, làm cho phong trào càng phát triển sâu rộng trong toàn thể nhân dân, góp phần làm chuyển biến tích cực đến đời sống kinh tế, xã hội trên địa bàn ấp.

+ Triển khai dần từng bước nâng cao chất lượng các phong trào: gia đình văn hóa, ấp văn hóa, gương người tốt, việc tốt.

d) Bảo vệ và phát triển môi trường nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Kiến nghị ngành chức năng đầu nối đường ống nước của thành phố với hệ thống cấp nước sinh hoạt cho người dân. Lấy mẫu kiểm tra chất lượng nước hàng năm để có hướng xử lý kịp thời;

+ Phân đầu hạn chế tối đa các hoạt động suy giảm môi trường và tăng cường các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp;

+ Đẩy mạnh công tác kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm môi trường trên địa bàn xã;

+ Di chuyển số cơ sở ngành nghề gây ô nhiễm ra khỏi khu dân cư, khuyến khích xây dựng hầm biogas, nhất là những cơ sở gần khu dân cư;

+ Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, vận động người dân thực hiện tốt các quy định về vệ sinh môi trường và phòng chống ô nhiễm môi trường sản xuất (nông nghiệp và ngành nghề nông thôn);

+ Thường xuyên thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường trên địa bàn xã và có kế hoạch giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường (thông qua định kỳ thực hiện phiếu khảo sát hộ);

+ Vận động triển khai tổ chức “Hội thi môi trường Xanh - Sạch - Đẹp” kết hợp trồng cây xanh trên các trục đường, bờ kênh, rạch đã được quy hoạch trên qui mô xã.

+ Tuyên truyền về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trong cộng đồng dân cư và vận động nhân dân định kỳ tổng vệ sinh trên địa bàn toàn xã: 1 tháng/lần (trong đó có đợt cao điểm vào ngày 06 tháng 5 hàng năm - Hưởng ứng tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn);

+ Kiến nghị ngành chức năng quản lý và điều hành chung các tổ thu gom rác dân lập của xã để kịp thời giảm áp lực cho vấn đề thu gom hiện nay. Tổ chức cho 100% hộ dân dọc theo trục lộ chính tham gia đăng ký thu gom rác và thực hiện thu gom rác đúng quy định, những hộ dân ở khu vực Xóm Gò thực hiện tiêu hủy rác bằng chôn lấp.

## **5. Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội**

a) Củng cố, nâng cao chất lượng và vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở:

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 18 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Nâng cao vai trò của Đảng ủy đối với toàn hệ thống chính trị cơ sở;

+ Nâng cao năng lực điều hành, quản lý của chính quyền;

+ Tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc;

+ Đổi mới phương thức, nội dung, hình thức hoạt động của các đoàn thể;

+ Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức xã để không ngừng đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Cán bộ xã đạt chuẩn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã và phải hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao quy định tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn .

+ Xây dựng Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh”: Đảng bộ và các chi bộ trực thuộc “Trong sạch, vững mạnh” phải đảm bảo 5 yêu cầu theo quy định. Chính quyền “Trong sạch, vững mạnh” đảm bảo 7 yêu cầu theo quy định.

+ Phân đấu các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã đều đạt danh hiệu xuất sắc trở lên theo quy định của từng tổ chức.

b) An ninh chính trị và trật tự xã hội nông thôn

- Mục tiêu: Duy trì đạt yêu cầu tiêu chí số 19 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Xây dựng đơn vị quân sự vững mạnh toàn diện theo 5 tiêu chuẩn;

+ Lực lượng công an thực hiện hoàn thành tốt 6 chỉ tiêu công tác hàng năm;

+ Không để xảy ra hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, an ninh quốc phòng;

+ Không để xảy ra các hoạt động chống đối Đảng, chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân;

+ Không để xảy ra các hoạt động gây rối an ninh trật tự;

+ Không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nhân dân, khiếu kiện đông người;

+ Kiểm chế và làm giảm các loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác so với năm trước. Không để xảy ra tội phạm nghiêm trọng và tội phạm hoạt động có tổ chức;

+ Kiểm chế và làm giảm tai nạn, tệ nạn xã hội so với năm trước. Không để xảy ra cháy nổ, tai nạn giao thông và tai nạn lao động nghiêm trọng.

### **III. DỰ KIẾN KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**A. Tổng kinh phí đầu tư, hỗ trợ để thực hiện Đề án nông thôn mới xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, dự kiến 833.326 triệu đồng, gồm:**

1. Vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản: 514.202 triệu đồng (chiếm 61,7%)

2. Vốn sự nghiệp hỗ trợ cho các hoạt động trên địa bàn xã: 319.124 triệu đồng (chiếm 38,3%).

#### **B. Nguồn vốn:**

1. Vốn từ Ngân sách nhà nước: 361.277 triệu đồng, chiếm 43,35%; trong đó:

+ Vốn nông thôn mới: 135.130 triệu đồng.

+ Vốn lồng ghép: 226.147 triệu đồng.

+ Vốn tập trung: 200.000 triệu đồng;

\* Vốn phân cấp huyện: 14.973 triệu đồng;

\* Vốn sự nghiệp: 11.174 triệu đồng.

2. Vốn cộng đồng: 403.649 triệu đồng, chiếm 48,44%; trong đó:

+ Vốn dân: 152.669 triệu đồng;

+ Vốn doanh nghiệp: 250.980 triệu đồng.

3. Vốn tín dụng: 68.400 triệu đồng; chiếm 8,21%.

\* Vốn đầu tư các nguồn được xác định cụ thể theo chương trình, dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

### **Phần III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Thời gian thực hiện đề án:** từ nay đến hết năm 2015.

**2. Quy mô và khối lượng thực hiện:** theo các biểu đính kèm.

**3. Phương châm và nguyên tắc đầu tư, hỗ trợ**

- Phát huy nội lực của địa phương là chính, đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ sự hỗ trợ của Trung ương và Thành phố, đáp ứng nhu cầu đầu tư, giúp đỡ của các doanh nghiệp.

- Phát huy dân chủ, công khai trong cộng đồng dân cư, khẩn trương, đồng bộ và chặt chẽ trong thủ tục hành chính và đầu tư.

a) Cơ chế huy động và quản lý các nguồn vốn

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2013 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020.

**b) Quản lý đầu tư và xây dựng**

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2013 - 2020.

**4. Phân công thực hiện**

a) Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Ủy ban nhân dân xã Phong Phú, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phong Phú

- Tập trung triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân, Đảng viên, cán bộ, công chức quán triệt chủ trương của Trung ương và thành phố về chương trình xây dựng mô hình nông thôn mới tại xã; vận động cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia và đóng góp hỗ trợ để thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã.



- Thực hiện theo đúng nội dung của Đề án được phê duyệt, không được thay đổi nội dung của Đề án khi chưa được chấp thuận của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phân công các Phòng, ban, đơn vị chức năng của huyện, cán bộ chuyên môn của xã tham gia, hỗ trợ Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phong Phú xây dựng kế hoạch tổng thể thực hiện đề án giai đoạn 2012 - 2015, xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm đảm bảo tiến độ và mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định hướng dẫn của pháp luật hiện hành.

b) Các Sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố:

- Phân công cán bộ công chức theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Phong Phú huyện Bình Chánh chuẩn bị và thực hiện, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí của ngành trên địa bàn xã.

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu của Trung ương và thành phố do Sở ngành phụ trách trên địa bàn xã.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã Phong Phú và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phong Phú triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo Đề án được phê duyệt.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn, hoàn tất thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch hạ tầng thiết yếu (theo phân công, phân cấp) của huyện Bình Chánh và xã Phong Phú; tổ chức giám sát việc công bố, công khai các quy hoạch được phê duyệt.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phong Phú cân đối, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết và bố trí vốn ngân sách tập trung, vốn phân cấp hàng năm (2013 - 2015), đảm bảo tiến độ đầu tư, hoàn thành các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Phong Phú.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh và Ban quản lý xây

dựng nông thôn mới Phong Phú, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, giao kế hoạch kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên để thực hiện các hoạt động, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Phong Phú.

c) Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chương trình, dự án, các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Phong Phú, huyện Bình Chánh; định kỳ hàng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện; tham mưu, đề xuất, giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để thành phố tổ chức sơ kết hàng năm, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Thanh Liêm**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/CT-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2013*

**CHỈ THỊ**  
**Về tổ chức đón Tết Giáp Ngọ năm 2014**

Năm 2013 là năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX; kế hoạch kinh tế - văn hóa - xã hội 5 năm 2011 - 2015. Mặc dù chịu nhiều tác động do khó khăn chung của tình hình kinh tế thế giới và trong nước nhưng với sự nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thử thách của cả hệ thống chính trị, tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội thành phố đạt được những kết quả tích cực; góp phần cùng cả nước tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên những khó khăn, hạn chế, yếu kém của kinh tế thành phố vẫn chưa được giải quyết căn cơ; đặc biệt từ nay đến Tết Giáp Ngọ năm 2014 là thời điểm thành phố tập trung tổ chức các hoạt động cao điểm đón mừng năm mới, đón Tết cổ truyền; đây cũng là thời điểm tình hình thị trường, các loại tội phạm diễn biến phức tạp, đòi hỏi các ngành, các cấp tập trung mọi nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ đã đề ra.

Để thực hiện Kết luận 141-KL/TU ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Ban Thường vụ Thành ủy về những nhiệm vụ, giải pháp quý 4/2013, tập trung chuẩn bị Tết Nguyên đán 2014; tập trung triển khai công tác tổ chức, chăm lo Tết Giáp Ngọ năm 2014 với phương châm “Tết đoàn kết, tiết kiệm, vui tươi, lành mạnh, an toàn”; ra sức thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, thu chi ngân sách, bảo đảm an ninh trật tự thành phố ngay từ đầu năm 2014; Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp trực thuộc thành phố tổ chức thực hiện tốt các nội dung sau:

**1. Tăng cường công tác quản lý thị trường, cung, cầu hàng hóa tiêu dùng trước, trong và sau Tết; chủ động chuẩn bị nguồn hàng hóa dồi dào, giá cả ổn định đảm bảo đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân thành phố và khu vực, đảm bảo cân đối ngân sách đáp ứng nhu cầu kinh phí chi đầu tư, thường xuyên**

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các Sở, ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức thực hiện kế hoạch cung ứng các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu phục vụ Tết Giáp Ngọ năm 2014; kiểm tra chặt chẽ tiến độ thực hiện kế hoạch tạo nguồn hàng và cung ứng hàng hóa của các đơn vị tham gia Chương trình bình ổn thị trường; theo dõi sát diễn biến thị trường, cung cầu hàng hóa, nhất là các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu trên địa bàn thành phố để chủ động có phương án xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố biện pháp nhằm ổn định thị trường trong trường hợp vượt thẩm quyền, không để xảy ra hiện tượng khan hiếm hàng hóa cục bộ, tăng giá đột biến.

b) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp trực thuộc thành phố chủ động chuẩn bị tốt nguồn nguyên liệu để thực hiện kế hoạch sản xuất, dự trữ, kinh doanh hàng hóa nhằm đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng cho thị trường trong dịp Tết Nguyên đán. Nâng cao chất lượng, đa dạng mẫu mã hàng hóa, nâng cao khả năng cạnh tranh với hàng ngoại nhập, giá cả phù hợp, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng đa dạng của nhân dân. Khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện chính sách bán hàng khuyến mại, giảm giá bán và áp dụng các dịch vụ sau bán hàng trước và sau Tết nhằm phục vụ tốt người tiêu dùng; tăng cường bán hàng lưu động phục vụ nhân dân vùng ven, ngoại thành, công nhân tại các khu chế xuất, khu công nghiệp, sinh viên ở các ký túc xá, các khu dân cư thu nhập thấp.

c) Sở Tài chính phối hợp các Sở, ngành theo dõi sát tình hình giá cả thị trường và diễn biến chỉ số giá tiêu dùng tại thành phố, kịp thời có biện pháp bình ổn giá theo quy định của pháp luật nhằm bình ổn thị trường, giá cả, kiểm soát tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng; chủ động thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra giá cả hàng hóa, dịch vụ; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức kiểm tra việc chấp hành chủ trương kê khai giá, đăng ký giá, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết, nhất là các loại hàng hóa thực phẩm thiết yếu, giá dịch vụ (giữ xe, ăn uống...) tại các chợ, nơi mua bán tập trung và khu vui chơi, giải trí, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Chủ động trong công tác cân đối ngân sách cuối năm, tập trung giải quyết nhanh các khoản chi lương, thưởng và thực hiện các chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng chính sách, người có công trước Tết, không để chậm trễ.

d) Chi Cục Quản lý thị trường, Chi Cục Thú y chủ động phối hợp lực lượng Công an thành phố và các ngành chức năng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn bán hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng gian, hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng và các hành vi gian lận thương mại khác nhằm bảo vệ quyền lợi

người tiêu dùng, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, góp phần bình ổn thị trường. Xử lý nghiêm và kịp thời các hành vi vi phạm theo đúng quy định của pháp luật, nhất là đối với sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ pháo các loại, thực phẩm, gia súc, gia cầm, trái cây... không bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, xuất xứ nguồn gốc; chuyên những vụ vi phạm có dấu hiệu hình sự sang cơ quan điều tra khởi tố.

đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chỉ đạo tăng cường tuyên truyền vận động doanh nghiệp, tiểu thương kinh doanh trên địa bàn thực hiện văn minh thương mại, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết; bán hàng bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm; không mua bán hàng gian, hàng giả. Tổ chức kiểm tra việc niêm yết giá, bán hàng theo giá niêm yết tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại; báo cáo và đề xuất kịp thời Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp ổn định thị trường. Kiên quyết xử lý nghiêm các đối tượng tung tin đồn thất thiệt, gây hoang mang trong xã hội. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tuyên truyền trong đoàn viên, hội viên và quần chúng các chủ trương, chính sách của Nhà nước về bình ổn thị trường; các quy định pháp luật về thương mại; tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Thực hiện cân đối ngân sách quận, huyện để giải quyết nhanh các khoản lương, thưởng và các chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng chính sách, người có công trước Tết.

e) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố chủ động kế hoạch về dự trữ tiền mặt, đảm bảo đáp ứng nhu cầu cho thanh toán và lưu thông hàng hóa tiền tệ các tháng cuối năm. Chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn quan tâm hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh phục vụ Tết; đảm bảo đáp ứng đủ nguồn, cơ cấu, loại tiền cho nhu cầu của doanh nghiệp và người dân; vận hành hiệu quả hệ thống ATM trong dịp cao điểm lễ, Tết. Phối hợp Công an thành phố, Chi Cục Quản lý thị trường, Ủy ban nhân dân các quận, huyện tăng cường quản lý thị trường vàng và ngoại hối, xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm.

**2. Tổ chức tốt các hoạt động vui chơi, giải trí gắn với tuyên truyền chính trị, đồng thời thực hiện tốt các chính sách đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội, chăm lo chu đáo đời sống vật chất, tinh thần cho các tầng lớp nhân dân thành phố và các địa phương vùng căn cứ kháng chiến**

a) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp trực thuộc thành phố xây dựng kế hoạch tổ chức đón Tết Giáp Ngọ năm 2014 với tinh

thần đoàn kết, tiết kiệm, vui tươi, lành mạnh, an toàn; đồng thời phối hợp các đoàn thể ở địa phương vận động nhân dân phát huy truyền thống tương thân, tương trợ; tổ chức thăm hỏi, chăm lo các gia đình chính sách, lực lượng vũ trang, các vùng căn cứ kháng chiến của Thành ủy, sinh viên, công nhân các khu công nghiệp, khu chế xuất, học viên ở trung tâm giáo dục của thành phố ở các tỉnh và những hộ gia đình nghèo... có điều kiện vui Tết trong không khí đầm ấm, nghĩa tình.

b) Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp các cơ quan liên quan tăng cường công tác tuyên truyền; định hướng nội dung tuyên truyền gắn với các hoạt động mừng Xuân, mừng Đảng; kỷ niệm 84 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2014); 46 năm cuộc tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968 - 2014); giới thiệu những thành tựu kinh tế - văn hóa - xã hội thành phố năm 2013, đặc biệt là những nỗ lực của thành phố kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội; đầu tư các công trình hạ tầng quan trọng; cải cách hành chính, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chính sách về ổn định thị trường; đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với chủ trương thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí; tổ chức, triển khai thực hiện các phương án đảm bảo an toàn an ninh thông tin, đáp ứng tối đa các nhu cầu thông tin liên lạc (điện thoại, internet, bưu điện..) trong dịp Tết của mọi tầng lớp nhân dân.

c) Đài Truyền hình, Đài Tiếng nói nhân dân, Tổng biên tập các báo của thành phố xây dựng kế hoạch tuyên truyền những thành tựu, kết quả năm 2013 trên các lĩnh vực, đồng thời triển khai nghiêm túc các nhiệm vụ của năm 2014 để hoàn thành các kế hoạch công tác từ tháng đầu, quý đầu năm 2014. Xây dựng các chuyên mục mừng Xuân, mừng Đảng phong phú, sinh động, phù hợp với đời sống xã hội, tập quán, truyền thống, nhu cầu vui chơi của người dân thành phố; ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước; tuyên truyền về biển đảo, về hoạt động của doanh nghiệp, người lao động ngay trong những ngày Tết. Thường xuyên cập nhật thông tin, phản ánh kịp thời các hoạt động chăm lo Tết của thành phố.

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp Công an thành phố, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên, Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức thực hiện các sự kiện du lịch, chương trình du lịch kết hợp mua sắm, hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ cho người dân và du khách nhân dịp chào đón năm mới 2014 với những chương trình đậm đà bản sắc văn hóa, truyền thống dân tộc và giữ bình ổn giá các mặt hàng phục vụ cho đời sống

văn hóa, tinh thần, vui chơi giải trí của nhân dân trên địa bàn, lưu ý đẩy mạnh các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự và an toàn cho người dân, du khách tại các khu vực tổ chức sự kiện, khu vui chơi giải trí, các khu vực trung tâm.

đ) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp các Sở, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức thăm hỏi, tặng quà các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, người có công với cách mạng, gia đình liệt sĩ, thương bệnh binh, trẻ em tại các mái ấm tình thương, trẻ em bị mắc bệnh hiểm nghèo. Hướng dẫn và theo dõi việc chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động; nắm chắc tình hình đời sống, sinh hoạt của công nhân. Phối hợp giải quyết kịp thời và nhanh chóng các vụ đình công, không để ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh và an ninh trật tự trên địa bàn.

e) Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, cơ quan đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo phía Nam, Thành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức chăm lo cho học sinh, sinh viên không có điều kiện về quê ăn Tết; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện việc giảng dạy, học tập nghiêm túc trong những ngày cận Tết và những ngày đầu năm mới sau khi nghỉ Tết.

g) Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố phối hợp Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đoàn thể thành phố tổ chức chăm lo, hỗ trợ quà Tết, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ công nhân, người lao động, nhất là người lao động không có điều kiện về quê ăn Tết.

h) Sở Ngoại vụ phối hợp Ủy ban Người Việt Nam ở nước ngoài, Đại sứ quán, Lãnh sự quán Việt Nam tại các nước hỗ trợ các thủ tục và tạo mọi điều kiện thuận lợi để kiều bào về quê ăn tết; phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an thành phố để giải quyết nhanh, kịp thời các phản ánh của du khách trong những ngày Tết. Tổ chức chu đáo buổi gặp gỡ giữa lãnh đạo thành phố với Lãnh sự đoàn, bà con kiều bào về quê ăn Tết.

i) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch triển khai “Tết trồng cây nhớ Bác” trang trọng, tiết kiệm. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác thủy lợi, bảo đảm nước và chuẩn bị đủ nguồn phân bón, giống cây trồng, vật nuôi kịp thời đáp ứng nhu cầu sản xuất vụ Đông Xuân năm 2014. Thực hiện tốt công tác kiểm dịch thú y, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; xử lý nghiêm các hành vi vận chuyển, buôn bán gia súc, gia cầm nhiễm bệnh, mang mầm bệnh, giết mổ trái phép trên địa bàn.

**3. Đảm bảo giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ và mỹ quan đô thị; xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực, lợi dụng lễ hội để hoạt động mê tín dị đoan, thu lợi bất chính và các biểu hiện không lành mạnh trước, trong và sau Tết**

a) Công an thành phố phối hợp các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện tăng cường mở các đợt cao điểm tấn công các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; bố trí lực lượng tuần tra bảo vệ an toàn các mục tiêu chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng trên địa bàn; đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực trung tâm thành phố, ngăn ngừa và phòng, chống có hiệu quả tội phạm xâm phạm sở hữu tài sản của du khách nước ngoài; ngăn chặn và xử lý nghiêm nạn đua xe trái phép, cờ bạc, mại dâm, ma túy..., đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thành phố. Chỉ đạo Công an các quận - huyện, phường, xã, thị trấn làm tốt công tác đăng ký, quản lý hộ khẩu, đăng ký tạm trú, tạm vắng; tăng cường lực lượng bảo vệ dân phố, dân phòng tuần tra, canh gác trong dịp Tết. Phối hợp các lực lượng chức năng ở địa phương giải tỏa, tạo mỹ quan đô thị các địa bàn, khu vực phức tạp về trật tự lòng lề đường.

b) Bộ Tư lệnh thành phố phối hợp Công an thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy, Bộ đội Biên phòng thành phố tổ chức tuần tra canh gác, bảo vệ các mục tiêu quan trọng và kiểm tra công tác quản lý các loại vũ khí, vật liệu nổ trong cơ quan, doanh nghiệp, tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn; chỉ đạo tổ chức bắn pháo hoa phục vụ nhân dân thành phố, bảo đảm an toàn tuyệt đối.

c) Bộ đội Biên phòng thành phố phối hợp Cảng Sài Gòn, Công an thành phố tăng cường tuần tra kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp nhập cảnh, xuất cảnh bất hợp pháp hàng hóa qua đường biển.

d) Văn phòng Tiếp công dân thành phố phối hợp Công an thành phố, Bộ Tư lệnh thành phố có kế hoạch tiếp công dân phù hợp, không để công dân khiếu nại, tụ tập tại các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn thành phố trong những ngày Tết.

đ) Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất, ngăn chặn và xử lý nghiêm khắc các biểu hiện tiêu cực, lợi dụng lễ hội để hoạt động mê tín dị đoan, thu lợi bất chính. Tại các di tích, các nơi thờ tự, thực hành tín ngưỡng, cần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, thông tin về các giá trị lịch sử văn hóa của di tích, ý nghĩa của lễ hội; quản lý hàng quán, bãi đỗ xe, giữ gìn vệ sinh, môi trường tại các khu du lịch, điểm du lịch và khu vực lễ hội. Chủ động trao đổi thông tin, phối hợp các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận -



huyện về thời gian tổ chức, để giảm tải khách tham gia lễ hội tại một khu vực trong một thời gian nhất định.

e) Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Công ty Môi trường đô thị thành phố và các Công ty Dịch vụ công ích quận - huyện tổ chức thu gom, quét hút, tưới rửa đường. Tổ chức tốt công tác vệ sinh môi trường, thu gom rác, phế thải tồn đọng tại các khu dân cư, đường phố, điểm công cộng, vận chuyển hết rác trong ngày, đặt thêm thùng rác, nhà vệ sinh công cộng ở các điểm tập trung đông người và các điểm tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật, đảm bảo mỹ quan thành phố trong những ngày Tết; riêng tại các chợ, điểm bán hoa kiểng, các tuyến đường cửa ngõ thành phố... phải giải quyết **trước 22 giờ 00 ngày 30 tháng 01 năm 2014 (30 Tết âm lịch)**.

g) Giám đốc Sở Giao thông vận tải phối hợp Công an thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong và Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức phân luồng giao thông và điều tiết giao thông hợp lý tại các giao lộ, nhất là tại các khu vực trung tâm và các điểm thường xuyên gây ùn tắc giao thông. Xây dựng kế hoạch phục vụ vận tải có khả năng đáp ứng tối đa khi nhu cầu vận tải phát sinh tăng cao, nhất là tại các đầu mối giao thông; tăng cường cung cấp thông tin phục vụ hành khách, đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin cần thiết cho việc lựa chọn chuyến đi, triển khai sớm các hình thức bán vé đến tận tay hành khách. Chính trang các bến bãi và điều kiện đưa đón, tiễn hành khách tại bến xe, nhà ga, tổ chức các điểm dừng, nghỉ, cung cấp dịch vụ nghỉ ngơi; kiên quyết không để hành khách chậm về quê đón Tết do không có phương tiện vận chuyên; tăng cường kiểm tra chất lượng phương tiện tại các đầu mối giao thông, kiên quyết ngăn chặn việc đưa các phương tiện không bảo đảm an toàn kỹ thuật để chuyên chở hành khách, hàng hóa. Điều hành tốt dịch vụ vận chuyển hàng hóa, hành khách tại các bến xe, bến tàu, không để ứ đọng, ách tắc, không để xảy ra tình trạng tăng giá không đúng quy định trong những ngày cao điểm. Tập trung khắc phục nhanh các tuyến đường hư hỏng; việc duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, hoàn thiện các công trình cầu đường, thoát nước phải tạm ngưng, tái lập mặt đường và giải tỏa hàng rào che chắn, đảm bảo an toàn **trước ngày 23 tháng 01 năm 2014 (23 tháng 12 âm lịch)**. Phối hợp Tổng Công ty Hàng không Việt Nam, Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn, Sở Giao thông vận tải các tỉnh tăng cường các chuyến bay, tàu hỏa, đường bộ, đường thủy, không để ứ đọng, ách tắc, đặc biệt là từ Thành phố Hồ Chí Minh đi các tỉnh thành trước Tết và từ các tỉnh thành vào Thành phố Hồ Chí Minh sau Tết.

h) Giám đốc Sở Y tế tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân phòng, chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm, tránh không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong những ngày Tết; phối hợp các cơ quan liên quan có kế hoạch kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm, nhất là tại các bếp ăn tập thể, các đơn vị cung ứng suất ăn công nghiệp trên địa bàn thành phố; chỉ đạo các bệnh viện của thành phố và các quận, huyện bố trí đội ngũ y, bác sĩ trực cấp cứu 24/24, bảo đảm tốt việc cấp cứu, điều trị cho nhân dân trong thời gian Tết; đảm bảo cung ứng đủ thuốc chữa bệnh cho người dân.

i) Cục Hải quan thành phố phối hợp Tổng Công ty Hàng không Việt Nam tạo điều kiện thuận lợi khi làm thủ tục hải quan đối với hành khách xuất cảnh, nhập cảnh; giải phóng hàng hóa xuất - nhập khẩu kịp thời, nhanh chóng tại các cửa khẩu và tập trung công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, các loại hàng hóa vi phạm an ninh quốc gia qua cửa khẩu.

k) Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực TNHH Một thành viên, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên có trách nhiệm đảm bảo cung cấp ổn định và liên tục điện, nước, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt trong suốt thời gian Tết.

l) Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị tổ chức tổng vệ sinh, dọn dẹp đường phố, cơ quan sạch đẹp. Tổ chức chăm sóc các nghĩa trang liệt sĩ, các nhà bia, các đài liệt sĩ... để nhân dân đến thăm viếng trong dịp Tết.

**4. Phát động phong trào thi đua hoàn thành cao nhất kế hoạch năm 2013; tổ chức tổng kết năm 2013 và triển khai nhiệm vụ năm 2014 trên tinh thần tiết kiệm; không tổ chức các đoàn đến chúc Tết, tặng hoa, biếu quà cho lãnh đạo các cấp**

a) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp trực thuộc thành phố phát động thi đua hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2013. Lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị phải thường xuyên đi thực tế cơ sở nắm tình hình tổ chức, chăm lo Tết của các đơn vị trực thuộc, người lao động và địa phương. Tổ chức tổng kết năm 2013 và triển khai nhiệm vụ năm 2014 thật tiết kiệm, không tổ chức liên hoan, phô trương hình thức, lãng phí. Không tổ chức các đoàn đến chúc Tết, tặng hoa, biếu quà cho lãnh đạo các cấp. Không được sử dụng xe công để phục vụ các hoạt động cá nhân. Có trách nhiệm kiểm tra xử lý tập thể và cá nhân vi

phạm và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố khi để xảy ra vi phạm ở đơn vị trực thuộc.

b) Ngay khi hết thời gian nghỉ Tết theo quy định, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị phải nhanh chóng đưa các hoạt động sản xuất kinh doanh, công việc, học tập... trở lại bình thường. Giám đốc Đài Truyền hình, Đài Tiếng nói nhân dân, Tổng biên tập các báo của thành phố tập trung thông tin tình hình khai trương hoạt động của các doanh nghiệp; tinh thần, thái độ làm việc của cán bộ, công chức, người lao động những ngày sau Tết.

c) Sở Nội vụ tăng cường thanh tra công vụ, kiểm tra giờ giấc, hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, người lao động các cơ quan hành chính nhà nước trong những ngày cận Tết và sau khi nghỉ Tết; xử lý hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị lơ là công việc, thiếu giám sát giờ giấc, hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, người lao động.

d) Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp Ban Thi đua-Khen thưởng thành phố báo cáo đề xuất Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện trong Chi thị Tết Giáp Ngọ năm 2014.

## 5. Tổ chức thực hiện

a) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp theo thẩm quyền và nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện; thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường, tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Đồng thời phân công cán bộ lãnh đạo trực trong các ngày nghỉ Tết và thường xuyên thông tin báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân thành phố, cụ thể:

- Các đơn vị xây dựng Kế hoạch tổ chức, chăm lo Tết Giáp Ngọ năm 2014, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố (Phòng Tổng hợp Kế hoạch) **trước ngày 30 tháng 12 năm 2013.**

- Thông tin và báo cáo sơ bộ công tác chuẩn bị, tổ chức các hoạt động Tết **trước ngày 15 tháng 01 năm 2014 (15 tháng 12 âm lịch).**

- Báo cáo tóm tắt tình hình Tết, có nhận định, đánh giá gửi **trước 12 giờ ngày 25 tháng 01 năm 2014 (25 tháng 12 âm lịch).**

- Báo cáo tổng kết công tác tổ chức, chăm lo Tết của địa phương, đơn vị, có nhận định, đánh giá gửi trước 12 giờ ngày 03 tháng 02 năm 2014 (mùng 4 Tết) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Thường vụ Thành ủy.

Việc gửi báo cáo đúng tiến độ, đảm bảo nội dung của các cơ quan, đơn vị là cơ sở quan trọng để đánh giá thi đua công tác tổ chức, chăm lo Tết Giáp Ngọ và cả năm 2014. Ngoài gửi văn bản giấy (hoặc fax), đề nghị các đơn vị gửi thông tin, báo cáo qua thư điện tử [mhquyet.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:mhquyet.ubnd@tphcm.gov.vn) hoặc [hhvinh.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:hhvinh.ubnd@tphcm.gov.vn)

b) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể thành phố tăng cường phối hợp để tổ chức phục vụ Tết Nguyên đán Giáp Ngọ năm 2014 thật chu đáo, tiết kiệm.

Chỉ thị này được phổ biến đến các Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể thành phố, các doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân các quận - huyện để triển khai thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN****ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH TÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10734/QĐ-UBND

*Bình Tân, ngày 15 tháng 11 năm 2013***QUYẾT ĐỊNH****Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 75/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận ban hành Quy chế về kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn quận Bình Tân;

Quyết định số 4392/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân quận về thành lập Đội Quản lý trật tự đô thị quận Bình Tân;

Xét đề nghị của Phòng Tư pháp quận tại Tờ trình số 225/TTr-TP ngày 12 tháng 11 năm 2013,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay bãi bỏ 02 văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân quận Bình Tân ban hành vì không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành (Danh mục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Văn Chính**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC VĂN BẢN ĐƯỢC BÃI BỎ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10734/QĐ-UBND*

*ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân)*

<b>STT</b>	<b>SỐ, KÝ HIỆU VĂN BẢN</b>	<b>NGÀY BAN HÀNH</b>	<b>TRÍCH YẾU NỘI DUNG</b>	<b>LÝ DO BÃI BỎ</b>
1	Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND	15/8/2011	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng quận và Thanh tra Xây dựng phường	Không còn phù hợp với quy định tại Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng
2	Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND	17/7/2011	Về sửa đổi Điều 7 của Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng quận và Thanh tra Xây dựng phường ban hành kèm theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Không còn phù hợp với quy định tại Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng